

Số: 1540/CBGLS-XD-TC

Bắc Kạn, ngày 29 tháng 11 năm 2016

CÔNG BỐ

Giá vật liệu đến hiện trường công trình tại Trung tâm các huyện, thành phố thời điểm Quý IV năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/ NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1682/2011/QĐ-UBND ngày 20/9/2011 của UBND tỉnh Bắc Kạn Về việc Ban hành quy định giá cước vận chuyển hàng hóa bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Văn bản số 317/UBND-XDCB ngày 27/01/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn về hình thức công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn;

Căn cứ Biên bản Thống nhất công bố giá VLXD đến hiện trường công trình tại Trung tâm các huyện, thành phố thời điểm Quý IV năm 2016 lập ngày 24/11/2016 giữa Sở Xây dựng và Sở Tài chính;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 29/11/2016 giữa Sở Xây dựng và Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh về Thống nhất việc xác định giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và thống nhất công bố giá VLXD tại thời điểm Quý IV/2016 theo hình thức Liên Sở Xây dựng - Tài chính.

Liên Sở: Xây dựng - Tài chính tỉnh Bắc Kạn công bố giá vật liệu xây dựng (chưa có VAT) đến hiện trường công trình tại khu vực trung tâm các huyện, thành phố thời điểm Quý IV năm 2016 (có phụ lục số 01, 02 kèm theo).

1. Khu vực trung tâm các huyện, thành phố quy định như sau:

- Đối với các huyện là khu vực trung tâm thuộc địa giới hành chính của thị trấn huyện lỵ (Ba Bể, Chợ Đồn, Chợ Mới, Na Rì, Bạch Thông) và khu vực trung tâm thuộc địa giới hành chính của xã (Vân Tùng - Ngân Sơn, Bộc Bố - Pác Nặm).

- Đối với thành phố là khu vực thuộc địa giới hành chính của các phường: Đức Xuân, Sông Cầu, Nguyễn Thị Minh Khai, Phùng Chí Kiên, Huyện Tụng và Xuất Hóa.

2. Giá vật liệu xây dựng được công bố là vật liệu phổ biến, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, được xác định trên cơ sở khảo sát mặt bằng giá trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và báo giá của một số nhà sản xuất ngoài tỉnh, là giá trung bình đến hiện

trường công trình tại thời điểm công bố để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo, sử dụng trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Đối với các loại vật liệu xây dựng không có trong công bố này thì các tổ chức, cá nhân tham khảo công bố giá quý liền kề hoặc lựa chọn mức giá phù hợp giữa các báo giá của nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng vật liệu xây dựng đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng vật liệu của công trình về tiến độ, khối lượng cung cấp, tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật của vật liệu hoặc tham khảo giá của loại vật liệu xây dựng có tiêu chuẩn, chất lượng tương tự đã và đang được sử dụng ở công trình khác.

Giá vật liệu trong công bố này được xây dựng đến hiện trường công trình với phương tiện vận chuyển là ô tô.

3. Đối với các công trình xây dựng ngoài khu vực trung tâm hoặc các công trình có điều kiện địa hình, loại hình vận chuyển khác với quy định trong bản công bố này thì Chủ đầu tư tổ chức khảo sát nguồn cung cấp vật liệu, điều kiện địa hình, phương tiện vận chuyển, xác định giá vật liệu đến chân công trình đảm bảo chính xác, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư có thể lập hồ sơ giá vật liệu đến hiện trường công trình gửi Sở Xây dựng xem xét, công bố làm cơ sở tham khảo, sử dụng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về liên Sở: Xây dựng - Tài Chính xem xét, giải quyết ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Bộ Xây dựng;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, TP;
- GD, các PGD;
- Website Sở XD;
- Lưu: VT, KT&VLXD.

**SỞ XÂY DỰNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đã ký

Hoàng Thị Thúy

**SỞ TÀI CHÍNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đã ký

Đinh Thị Ven